TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2024/HS-ST.
Ngày: 30 – 01 – 2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Phương Nam.

Ông Nguyễn Hữu Trực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Long – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 389/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Ngọc H (Tên gọi khác: Ben); sinh ngày 19/12/1991 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 8A/24 T, phường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; CCCD số: 046091008182; cấp ngày 04 tháng 8 năm 2022; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P, sinh năm 1956 và bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1958; Vợ là Phan Thị Thúy N, sinh năm 1996, con: Có 02 con (Lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/8/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Huế; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị P1, sinh năm 1985, trú tại: Tổ dân phố 7, xã H1, thị xã L1, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Văn P, sinh năm 1956 và bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1958; cùng địa chỉ: 8A/24 T, phường L, thành phố H; đều có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Phan Văn S, sinh năm 1963; trú tại: Thôn X, phường V, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Ngọc H nảy sinh ý định điều khiển xe mô tô chạy trên đường phố tìm người đi đường có tài sản sơ hở tiếp cận để chiếm đoạt tài sản. Thực hiện ý định của mình nên khoảng hơn 10 giờ ngày 16/8/2023, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Kaiser, biển kiểm soát 79L1-6228 (xe của ông Trần Văn P, bố của H) chạy trên đường H2, thành phố H thấy có xe mô tô chạy grap do lái xe ông Phan Văn S chở chị Nguyễn Thị P1 ngồi sau cùng với 2 con nhỏ ngồi giữa, có mang theo túi xách đang vào tiệm áo dài trên đường H2 nên H dừng xe đợi chờ cơ hội để chiếm đoạt túi xách của chị P1. Một lúc sau, chị P1 cùng 2 con nhỏ ra và lên xe ông S chở đi. Thấy vậy, H điều khiển xe đi theo, khi đến trước địa chỉ số 06 V, phường N, thành phố H, thấy vắng người nên H điều khiển xe vượt từ phía sau lên bên phải chị P1, H dùng tay trái nhanh chóng giật lấy túi xách chị P1 đang cầm để trên đùi chân phải rồi nhanh chóng điều khiển xe rẽ phải đường V, thành phố H tẩu thoát về nhà. Tại nhà của mình, H lục túi xách bằng vải, bên trong có một điện thoại di động hiệu Vivo, lấy số tiền mệnh giá 50.000 đồng trong ốp điện thoại, 2 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng trong một túi vải nhỏ trong túi xách. Sau đó, H mang túi xách vứt bỏ ở thùng đựng rác ở khu công viên trước UBND phường L1, thành phố H; điện thoại di động Vivo chiếm đoạt được, H sợ bị định vị không dám sử dụng nên đưa cho mẹ là bà Lê Thị Tuyết M, sau đó bà M vứt điện thoại di động Vivo ở sông H3, thành phố H; số tiền 90.000 đồng H dùng đổ xăng hết. Quá trình điều tra, các tài sản trên không thu hồi được.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 237/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế kết luận:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo V20, số serial 866243059751 23 đã qua sử dụng, có trị giá 1.500.000 đồng.

+ 01 (một) túi xách bằng vải có quai xách đã qua sử dụng, có trị giá 15.000 đồng.

+ 01 (một) túi bằng vải có dây thắt đã qua sử dụng, có trị giá 5.000 đồng.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Kaiser biển kiểm soát 79L1-6228, đã qua sử dụng.

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ Hồng Phú, đã qua sử dụng.

- 01 áo khoác bằng vải tay dài màu xanh lục, đã qua sử dụng.

** Về trách nhiệm dân sự:* Trần Ngọc H đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị P1. Chị P1 không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSTPH ngày 25/12/2023, Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội "Cướp giật tài sản"; áp dụng d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/8/2023.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị P1 đã nhận tiền bồi thường nên không phải xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Kaiser biển kiểm soát 79L1-6228 chủ sở hữu là của ông Trần Văn P. Ông P cho H mượn sử dụng. Quá trình điều tra làm rõ ông P không biết H sử dụng xe để phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho ông Trần Văn P.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ Hồng Phú, 01 áo khoác bằng vải tay dài màu xanh lục là vật chứng chứng minh bị cáo phạm tội, bị cáo không nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại chị Nguyễn Thị P1; người làm chứng là ông Phan Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Quá trình điều tra, những người này đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo, không có yêu cầu gì về dân sự. Xét thấy sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292; Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[3] Đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 10 giờ ngày 16/8/2023, tại trước địa chỉ 06 V, phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trần Ngọc H đã có hành vi điều khiển xe mô tô nhanh chóng tiếp cận, giật lấy tài sản của chị Nguyễn Thị P1 gồm 01 (một) túi xách bên trong có 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, 01 (một)

túi bằng vải có dây thắt và số tiền 90.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Trần Ngọc H chiếm đoạt là 1.610.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Trần Ngọc H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô nhanh chóng giật lấy tài sản của người khác nhằm mục đích chiếm đoạt là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Với hành vi và hậu quả nêu trên, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tạo dư luận xấu, gây bức xúc trong xã hội và hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, khi xem xét cho bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét loại hình phạt và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo thực hiện hành vi cướp giật vào ban ngày, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo Trần Ngọc H có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trần Ngọc H đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị P1. Chị P1 không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Kaiser biển kiểm soát 79L1-6228 (là xe của ông Trần Văn P, bố của H). Quá trình điều tra làm rõ, ông P cho H mượn để sử dụng nhưng không biết Hoàng sử dụng xe này để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho ông Trần Văn P theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ Hồng Phú, 01 áo khoác bằng vải tay dài màu xanh lục là vật chứng chứng minh bị cáo phạm tội, bị cáo không nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Các vấn đề khác:

- Đối với bà Lê Thị Tuyết M, người nhận điện thoại Vivo do H đưa cho nhưng không biết là điện thoại do Hoàng phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

- Đối với ông Trần Văn P, quá trình H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 79L1-6228 đi cướp giật tài sản ông P không biết nên không đồng phạm với H.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc H phạm tội "Cướp giật tài sản".

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc H (Tên gọi khác: Ben) 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 24/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ Hồng Phú, 01 áo khoác bằng vải tay dài màu xanh lục.

- Trả lại cho ông Trần Văn P: 01 xe mô tô nhãn hiệu Kaiser biển kiểm soát 79L1-6228.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND thành phố Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQĐT thành phố Huế;
- CQ THAHS thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phương Hồng